| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH LỢI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 35/2017/QĐST-DS | *Vĩnh Lợi, ngày 06 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 84/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017.

## XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ông Lâm Trung S**, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấ I, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn**: Ông Sơn V (Sơn V),** sinh năm 1974

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Thạch Thị L**, sinh năm 1954

2/ Bà **Thạch Thị L**, sinh năm 1973

3/ Chị **Sơn Thị Mỹ D**, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: ấp I, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của bà Thạch Thị L là ông Lâm Trung S, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp I, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2017.

Đại diện theo ủy quyền của chị Sơn Thị Mỹ D là bà Thạch Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp I, xã A, huyện L tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/8/2017.

4/ **Ủy ban nhân dân huyện L**

Người đại diện hợp pháp: Ông Từ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Sơn V, bà Thạch Thị L, chị Sơn Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Trung S và bà Thạch Thị L phần đất trồng lúa (hiện trạng trên phần đất đã cải tạo thành đất nền) có diện tích theo đo đạc thực tế là 52,08 $m^2$ tại thửa 821, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp I, xã A, huyện L, tỉnh Bạc Liêu, theo số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01820 QSDĐ/155/1999 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Lâm Trung S vào ngày 05 tháng 10 năm 2000 có vị trí, số đo như sau:

+ Phía đông giáp với phần đất của ông Trần Hoàng K đang sử dụng có số đo 12,4m ( trong đó thềm kênh là 2,4m);

+ Phía Tây giáp với phần đất của ông Lâm Trung S đang sử dụng có số đo 12,4m (trong đó thềm kênh là 2,4m);

+ Phía Nam giáp với phần đất của ông Trần Hoàng K đang sử dụng có số đo 4,2m;

+ Phía Bắc giáp với kênh thủy lợi có số đo 4,2m.

Buộc ông Sơn V, bà Thạch Thị L, chị Sơn Thị Mỹ D có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời tất cả các công trình kiến trúc, bứng các cây trồng trên phần đất tranh chấp để giao trả cho ông Lâm Trung S và bà Thạch Thị L phần đất trồng lúa (hiện trạng trên phần đất đã cải tạo thành đất nền) có vị trí, số đo như ở mục 1 của biên bản này. Cụ thể:

Ông Sơn V, bà Thạch Thị L, chị Sơn Thị Mỹ D có nghĩa vụ tháo dỡ và di dời tất cả các công trình kiến trúc có trên phần đất tranh chấp bao gồm: một căn nhà tạm xây dựng có diện tích 4,2m x 10m = 42$m^2$ có kết cấu móng kê táng cột bê tông cốt thép+ cây gỗ địa phương, nền đất + gạch tàu, vách lá, đỡ mái gỗ dầu, mái firociment (đối với nền đất nhà loại T3C4, đối với nền gạch tàu nhà loại T3C3); Một bàn ông Thiên.

Ngoài ra ông Sơn V, bà Thạch Thị L, chị Sơn Thị Mỹ D còn phải có nghĩa vụ bứng và di dời 01 cây me có trên phần đất tranh chấp để trả lại phần đất có vị trí, số đo và diện tích như ở mục 1 biên bản này cho ông Lâm Trung S và bà Thạch Thị L.

2.3. Cho phép ông Sơn V, bà Thạch Thị L, chị Sơn Thị Mỹ D được quyền lưu cư trên phần đất tranh chấp nêu trên trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.4. Ông Lâm Trung S và bà Thạch Thị L đồng ý hỗ trợ chi phí di dời cho ông Sơn V, bà Thạch Thị L, chị Sơn Thị Mỹ D với số tiền 10.000.000 đồng.

2.5. Chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản tranh chấp ông Lâm Trung S tự nguyện chịu 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Ông Lâm Trung S đã nộp 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) đã chi phí hết không được hoàn lại.

2.6. Về án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do hòa giải thành được giảm 50% là 150.000 đồng, ông Lâm Trung S và bà Thạch Thị L phải chịu số tiền án phí là 75.000 đồng, ông Sơn V, bà Thạch Thị Lvà chị Sơn Thị Mỹ D phải chịu số tiền án phí

là 75.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Do ông Sơn V và bà Thạch Thị L và chị Sơn Thị Mỹ D thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí. Ông Lâm Trung S đã nộp tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004340 ngày 30 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Ông Lâm Trung S được hoàn lại số tiền 225.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND huyện L;*
*- Lưu HSVA*

**Nguyễn Thụy Lan Chi**